TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày 04/6/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phạm Thị Vân Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Thế Nam

Bà Đặng Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn B - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 5 và 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 07/TB-TA ngày 12/4/2024 với bị cáo:

Chu Quang S (Tên gọi khác: T), sinh năm 1998, tại Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Xóm B, thôn V, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Chu Quang T1, sinh năm 1974 và bà Phùng Thị H, sinh năm 1977. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 22/11/2023 và tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1) Chị Trần Thị K, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 2) Chị Phan Thị Thùy T2, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 3) Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 4) Chị Võ Thị Thùy L, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 5) Chị Nguyễn Thị C, sinh năm1967. Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 6) Anh Lâm Quý H1, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 7) Chị Đào Thị H2, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 8) Anh Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 9) Anh Nguyễn Ngọc Minh N, sinh năm 1969. Địa chỉ: khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 10) Anh Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1986. Địa chỉ: khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 11) Anh Nguyễn Thiên T5, sinh năm 1988. Địa chỉ: khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 12) Anh Đinh Xuân L1, sinh năm 1981. Địa chỉ: khu phố B, phường B, thành

phố L, tỉnh Đồng Nai; 13) Phan Vũ H3, sinh năm 1991. Địa chỉ: khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 14) Anh Nguyễn K1, sinh năm 1976. Địa chỉ: khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 15) Anh Lê Quang H4, sinh năm 1980. Địa chỉ: khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 16) Anh Hoàng Hữu T6, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; 17) Anh Nguyễn Văn T7, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 18) Anh Nguyễn Đức T8, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 19) Nguyễn T9, sinh năm 1989. Địa chỉ: khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 20) Anh Trần Bảo T10, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; 21) Anh Nguyễn Văn T11, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai; 22) Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; 23) Chị Đào Thị T12, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; 24) Chị Nguyễn Thị Thanh H5, sinh năm 1970. Địa chỉ: khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 25) Anh Trần Q, sinh năm 1974. Địa chỉ: khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 26) Anh Huỳnh Minh T13, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 27) Anh Đinh Ngọc L2, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 28) Anh Lê Minh P, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 29) Chị Trần Thị M, sinh năm 1961. Địa chỉ: V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 30) Anh Nguyễn Đức L3, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 31). Chị Hoàng Thị Thu N1, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 32) Anh Lê Đức T14, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 33) Chị Nguyễn Thị T15, sinh năm 1976. Địa chỉ: khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 34) Anh Đỗ Văn P1, sinh năm 1963. Địa chỉ: khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 35) Chị Phạm Tú O, sinh năm 1977. Địa chỉ: khu phố P, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 36) Anh Huỳnh Đức C1, sinh năm 1982. Địa chỉ: khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 37) Anh Đinh Đức T16, sinh năm 1982. Địa chỉ: khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 38) Anh Ngô Trường M1, sinh năm 1985,. Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 39) Chị Đoàn Thị Diệu H6, sinh năm 1965. Địa chỉ: Trung cư Độc Lập A, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; 40) Anh Ngô Trung H7, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 41) Chị Phạm Thị Tình T17, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 42) Chị Nguyễn Thị Ngọc T18, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 43) Chị Đinh Thị Thu T19, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; 44) Anh Trần Nguyên K2, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 45) Anh Trần Hoàng T20, sinh năm 1985. Địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, chị Trần Thị K có mặt tại phiên tòa, ông Đỗ Văn P1, ông Đinh Đức T16 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, những người còn lại vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 09/2023, Chu Quang S đến thuê căn nhà tại khu phố S, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai để sinh sống và làm nghề cho vay tiền góp theo ngày. Trong thời gian chuẩn bị làm nghề cho vay tiền góp thì S có rủ Trần Văn M2, sinh năm 1982 là bạn cùng ngụ với Sáng tại Xóm B, thôn V, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội phụ giúp việc cho vay tiền. Sáng và M2 thống nhất mua sim số điện thoại 0939.298.266 và số điện thoại 0906.178.196 để liên lạc cho vay. Sau đó, S đã tự in tờ rơi cho vay tiền,

trên tờ rơi có ghi số điện thoại 0939.298.266 rồi đi rãi tờ rơi tại các tuyến đường và những khu dân cư có người sinh sống tại thành phố L, huyện X, huyện C và huyện T, tỉnh Đồng Nai. Sáng giao M2 giữ số điện thoại 0939.298.266 khi có người gọi cần vay tiền thì M2 sẽ gửi số điện thoại của người vay cho S để Sáng liên hệ hướng dẫn hình thức vay tiền. Khi người vay đồng ý, thì S đưa tiền mặt hoặc sử dụng số tài khoản 1022825891 mang tên Trần Văn M2 thuộc Ngân hàng V1 để chuyển tiền.

Hình thức cho vay tiền góp như sau:

Sáng quy định vay trong thời gian từ 21 ngày đến 25 ngày, mỗi ngày phải trả với số tiền từ 05% đến 10% của khoản tiền vay (tính cả tiền gốc và tiền lãi) lấy trước 02 ngày đầu và ngày cuối của số ngày vay, Sáng trừ số tiền phí tự đặt ra với số tiền từ 150.000 đồng đến 1.500.000 đồng, tùy theo số tiền vay (số tiền này phục vụ việc ăn uống và tiền xăng xe đi lại của Sáng). Khi vay tiền Sáng sẽ giữ giấy tờ tùy thân của người vay tiền.

Với hình thứ cho vay nêu trên, tính từ tháng 09/2023 đến ngày 19/11/2023, S đã sử dụng tổng số tiền 750.000.000 đồng (bảy trăm lẽ năm triệu đồng) để cho 45 người vay với lãi suất từ 365%/năm - 584%/năm, thu lợi bất chính với số tiền 160.710.616 đồng (một trăm sáu mươi triệu, bảy trăm mười nghìn sáu trăm mười sáu đồng). Cụ thể như sau:

1. Chị Trần Thị K, sinh năm 1973 ngụ ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Q1 sáng 02 lần:

- Lần 1: Vào ngày 09/10/2023, vay số tiền 3.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 180.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 3.780.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 360.000 đồng và trừ tiền phí cho vay 300.000 đồng thì chị K nhận được số tiền vay là 2.340.000 đồng. Với khoản vay này, chị K đã trả cho S 2.880.000 đồng, còn nợ lại 900.000 đồng.

- Lần 2: Đến ngày 02/11/2023, chị K tiếp tục vay 5.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Khi cho vay, S thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 500.000 đồng và tiền nợ trước 900.000 đồng thì chị K nhận được số tiền vay là 3.100.000 đồng. Với khoản vay này, chị K đã trả cho S 4.250.000 đồng còn nợ lại 2.000.000 đồng.

Như vậy, S đã cho chị K vay với lãi suất từ 365%/năm - 380%/năm, thu lợi bất chính 02 lần vay là 2.171.409 đồng.

2. Phan Thị Thùy T2, sinh năm 1990 ngụ ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Q1 sáng 02 lần:

- Lần 1: Vào khoảng tháng 10/2023, vay số tiền 3.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 150.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 3.750.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 300.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 300.000 đồng thì chị T2 nhận được số tiền vay là 2.400.000 đồng. Với khoản vay này, chị T2 đã trả cho S 3.150.000 đồng, còn nợ lại 600.000 đồng.

- Lần 2: Đến ngày 02/11/2023, chị T2 tiếp tục vay 3.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 150.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 3.750.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 300.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 200.000 đồng và trừ 600.000 đồng chị T2 còn nợ của S thì chị T2 nhận được số tiền vay là

1.900.000 đồng. Với khoản vay này, chị T2 đã trả cho S 3.000.000 đồng, còn nợ lại 750.000 đồng.

Như vậy, S đã cho chị T2 vay với lãi suất 365%/năm và thu lợi bất chính 02 lần vay là 1.662.602 đồng.

3. Hoàng Văn T3, sinh năm 1992 ngụ ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 02/10/2023, vay của Sáng số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng, trừ 200.000 đồng tiền phí cho vay thì T3 nhận được số tiền vay là 4.300.000 đồng. Với khoản vay này, T3 đã trả cho S 3.750.000 đồng, còn nợ lại 2.500.000 đồng. Như vậy, S đã cho anh T3 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 908.904 đồng.

4. Chị Võ Thị Thùy L, sinh năm 1972 ngụ ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 03 lần:

- Lần 1: Ngày 30/9/2023, vay 5.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 300.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 6.300.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 350.000 đồng thì chị L nhận được số tiền vay là 4.050.000 đồng. Với khoản vay này, chị L đã trả cho S 4.500.000 đồng, còn nợ lại 1.800.000 đồng.

- Lần 2: Đến ngày 15/10/2023, chị L tiếp tục vay 5.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 300.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 6.300.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng, trừ số tiền 350.000 đồng tiền phí cho vay và 1.800.000 đồng chị L còn nợ lần trước, thì chị L nhận được số tiền vay là 2.250.000 đồng. Với khoản vay này, chị L đã trả cho S 4.500.000 đồng, còn nợ lại 1.800.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 30/10/2023, chị L tiếp tục vay 5.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 300.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 6.300.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng, trừ phí cho vay 350.000 đồng và 1.800.000 đồng chị L còn nợ lại, thì chị L nhận được số tiền vay là 2.250.000 đồng. Với khoản vay này, chị L đã trả cho S 4.500.000 đồng, còn nợ lại 1.800.000 đồng.

Như vậy, S đã cho chị L vay với lãi suất 380%/năm, thu lợi bất chính 03 lần vay là 3.712.428 đồng.

5. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm1967 ngụ ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 03 lần:

- Lần 1: Vào khoảng tháng 9/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 6.300.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng, trừ phí cho vay 500.000 đồng thì chị C nhận được số tiền vay là 3.900.000 đồng. Với khoản vay này, chị C đã trả cho S 4.500.000 đồng, còn nợ lại 1.800.000 đồng.

- Lần 2: Do không có tiền để trả cho S, nên chị C tiếp tục vay 5.000.000 đồng mỗi ngày trả 300.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 6.300.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng, trừ phí cho vay 250.000 đồng và 1.800.000 đồng số tiền nợ lần trước, chị C nhận được số tiền vay

là 2.350.000 đồng. Với khoản vay này, chị C đã trả cho S 3.600.000 đồng, còn nợ lại 2.700.000 đồng.

- Lần 3: Đến ngày 12/10/2023, chị C tiếp tục vay của Sáng 5.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 300.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 6.300.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 250.000 đồng và tiền chị C còn nợ 2.700.000 đồng, thì chị C nhận được số tiền vay là 1.450.000 đồng. Với khoản vay này, chị C đã trả cho S 2.600.000 đồng, còn nợ lại số tiền 3.900.000 đồng.

Như vậy, Sáng đã cho chị C vay với lãi suất 380%/năm, thu lợi bất chính 03 lần vay là 3.070.776 đồng.

6. Anh Lâm Quý H1, sinh năm 1987 ngụ ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 02 lần:

- Lần 1: Vào khoảng tháng 10/2023, vay 4.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 240.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 5.040.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay với số tiền 480.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 240.000 đồng, thì anh H1 nhận được số tiền vay là 3.240.000 đồng. Với khoản vay này, anh H1 đã trả xong 5.040.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 01/11/2023, anh H1 tiếp tục vay 4.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 200.000 đồng, trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 400.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 200.000 đồng, anh H1 nhận được tiền vay là 3.400.000 đồng. Với khoản vay này, anh H1 đã trả cho S 3.000.000 đồng, còn nợ lại 2.000.000 đồng.

Như vậy, S đã cho anh H1 vay với lãi suất từ 365%/năm - 380%/năm, thu lợi bất chính 02 lần vay là 1.925.480 đồng.

7. Chị Đào Thị H2, sinh năm 1982 ngụ ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 14/11/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 6.300.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 400.000 đồng, chị H2 nhận được số tiền vay là 4.000.000 đồng. Với khoản vay này, chị H2 đã trả cho S 2.400.000 đồng, còn nợ lại 3.900.000 đồng. Như vậy, S đã cho chị H1 vay với lãi suất 380%/năm, thu lợi bất chính 873.320 đồng.

8. Anh Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1983 ngụ ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 01/11/2023, vay 8.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 800.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 600.000 đồng, anh S1 nhận được số tiền vay là 6.600.000 đồng. Với khoản vay này, anh S1 đã trả cho S 3.200.000 đồng, còn nợ lại 6.800.000 đồng. Như vậy, S đã cho anh S1 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 854.932 đồng.

9. Anh Nguyễn Ngọc Minh N, sinh năm 1969 ngụ khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 03/11/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 300.000 đồng, anh N nhận được số tiền vay là 4.200.000 đồng. Với khoản vay này, anh N đã cho Sáng 3.750.000 đồng, còn nợ lại 2.500.000 đồng. Như vậy, S đã cho anh N vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 1.008.904 đồng.

10. Anh Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1986 ngụ khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 03 lần:

- Lần 1: Vào ngày 27/8/2023, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 6.300.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 250.000 đồng, anh T4 nhận được số tiền vay là 4.150.000 đồng. Với khoản vay này, anh T4 đã trả xong cho S.

- Lần 2: Khoảng tháng 11/2023, anh T4 tiếp tục vay 3.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 150.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 3.750.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 300.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 200.000 đồng, anh T4 nhận được số tiền vay là 2.500.000 đồng. Với khoản vay này, anh T4 đã trả cho S 2.250.000 đồng, còn nợ lại 1.500.000 đồng.

- Lần 3: Vì không có tiền trả tiền góp theo ngày, nên anh T4 tiếp tục vay 3.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 150.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 3.750.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 300.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 200.000 đồng và tiền nợ vay lần trước 1.500.000 đồng, anh T4 nhận được số tiền vay là 1.000.000 đồng. Với khoản vay này, anh T4 đã trả cho S 750.000 đồng, còn nợ lại 3.000.000 đồng.

Như vậy, S đã cho anh T4 vay với lãi suất từ 365%/năm - 380%/năm, thu lợi bất chính 03 lần vay là 2.459.589 đồng.

11. Anh Nguyễn Thiên T5, sinh năm 1988 ngụ khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 24/9/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 6.300.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 350.000 đồng, anh T5 nhận được số tiền vay là 4.050.000 đồng. Với khoản vay này, anh T5 đã trả cho S 900.000 đồng, còn nợ lại 5.400.000 đồng. Như vậy, S đã cho anh T5 vay với lãi suất 380%/năm, thu lợi bất chính 409.165 đồng.

12. Anh Đinh Xuân L1, sinh năm 1981 ngụ khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 02 lần:

- Lần 1: Ngày 15/9/2023, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 250.000 đồng, anh L1 nhận được số tiền vay là 4.150.000 đồng. Với khoản vay này, anh L1 đã trả cho S 3.400.000 đồng, còn nợ lại 2.850.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 30/9/2023, anh L1 tiếp tục vay 5.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 250.000 đồng, trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng lấy trước 02 ngày vay 500.000 đồng, trừ tiền phí chovay 250.000

đồng và tiền anh L1 còn nợ 2.850.000 đồng, thì anh L1 nhận được số tiền vay là 1.400.000 đồng. Với khoản vay này, anh L1 đã trả cho S 5.250.000 đồng, còn nợ lại 1.000.000 đồng.

Như vậy, S đã cho anh L1 vay với lãi suất 365%/năm và thu lợi bất chính 02 lần vay là 2.106.850 đồng.

13. Phan Vũ H3, sinh năm 1991 ngụ khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào khoảng tháng 9/2023, vay 3.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 4.200.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 400.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 150.000 đồng, thì H3 nhận được số tiền vay là 2.450.000 đồng. Với khoản vay này, H3 đã trả cho S 3.800.000 đồng, còn nợ lại 4.00.000 đồng. Như vậy, S đã cho H3 vay với lãi suất 584%/năm và thu lợi bất chính 1.204.481 đồng.

14. Anh Nguyễn K1, sinh năm 1976 ngụ khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 02 lần:

- Lần 1: Vào ngày 02/10/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 250.000 đồng, anh K1 nhận được số tiền vay là 4.250.000 đồng. Với khoản vay này, anh K1 đã trả cho S 3.750.000 đồng còn nợ lại 2.500.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 01/11/2023, K1 tiếp tục vay 7.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 350.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 8.750.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 700.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 300.000 đồng và tiền nợ vay lần trước là 2.500.000 đồng, thì K1 nhận được số tiền vay là 3.500.000 đồng. Với khoản vay này, K1 đã trả cho S 5.250.000 đồng còn nợ lại 3.500.000 đồng.

Như vậy, S đã cho anh K1 vay với lãi suất 365%/năm và thu lợi bất chính 02 lần vay 2.251.370 đồng.

15. Anh Lê Quang H4, sinh năm 1980 ngụ khu phố D, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 19/10/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 600.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 12.600.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.200.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 700.000 đồng, anh H4 nhận được số tiền vay là 8.100.000 đồng. Với khoản vay này, anh H4 đã trả cho S 10.800.000 đồng, còn nợ lại 1.800.000 đồng. Như vậy, S đã cho anh H4 vay với lãi suất 380%/năm và thu lợi bất chính 2.748.271 đồng.

16. Anh Hoàng Hữu T6, sinh năm 1985 ngụ ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 26/10/2023, vay số tiền 20.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 1.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 2.000.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 1.200.000 đồng, anh T6 nhận được số tiền vay là 16.800.000 đồng. Với khoản vay này, anh T6 đã trả cho S 20.000.000 đồng, còn nợ lại 5.000.000 đồng. Như vậy, S đã cho anh T6 vay với lãi suất 365%/năm và thu lợi bất chính 1.945.205 đồng.

17. Anh Nguyễn Văn T7, sinh năm 1960 ngụ ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 03 lần:

- Lần 1: Khoảng tháng 09/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.000.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 700.000 đồng, anh T7 nhận được số tiền vay là 8.300.000 đồng. Với khoản vay này, anh T7 đã trả cho S 7.500.000 đồng, còn nợ lại 5.000.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng tháng 10/2023, anh T7 tiếp tục vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.000.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 700.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền còn nợ, thì anh T7 nhận được số tiền vay là 3.300.000 đồng. Với khoản vay này, anh T7 đã trả cho S 7.500.000 đồng còn nợ lại 5.000.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 06/11/2023, anh T7 tiếp tục vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.000.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 700.000 đồng và 5.000.000 đồng là tiền nợ của S thì anh T7 nhận được số tiền vay là 3.300.000 đồng. Với khoản vay này, anh T7 đã trả cho S 7.500.000 đồng còn nợ lại 5.000.000 đồng.

Như vậy, S đã cho anh T7 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 03 lần vay 5.469.864 đồng.

18. Anh Nguyễn Đức T8, sinh năm 1982 ngụ ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 06/11/2023, vay số tiền 8.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 10.000.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 800.000 đồng, anh T8 nhận được số tiền vay là 7.200.000 đồng. Với khoản vay này, anh T8 đã trả xong cho S. Như vậy, S đã cho anh T8 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 1.761.096 đồng.

19. Nguyễn T11, sinh năm 1989 ngụ khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 03 lần:

- Lần 1: Vào ngày 01/10/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.000.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 500.000 đồng thì anh T11 nhận được số tiền vay là 8.500.000 đồng. Với khoản vay này, T11 đã trả xong cho S.

- Lần 2: Khoảng tháng 10/2023, T11 tiếp tục vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.000.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 500.000 đồng, T11 nhận được số tiền vay là 8.500.000 đồng. Với khoản vay này, T11 đã trả cho S 8.000.000 đồng còn nợ lại 4.500.000 đồng.

- Lần 3: Do không có tiền trả tiền lãi, T11 tiếp tục vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.000.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 500.000 đồng và trừ số tiền 4.500.000 đồng T11 còn nợ

thì T11 nhận được số tiền vay là 4.000.000 đồng. Với khoản vay này, T11 đã trả cho Sáng 2.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng.

Như vậy, S đã cho T11 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 03 lần vay 5.847.946 đồng.

20. Anh Trần Bảo T10, sinh năm 1986 ngụ ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 04 lần:

- Lần 1: Vào khoảng tháng 09/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 600.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 12.600.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.200.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 700.000 đồng, anh T10 nhận được số tiền vay là 8.100.000 đồng. Với khoản vay này, anh T10 đã trả xong cho S.

- Lần 2: Khoảng cuối tháng 10/2023, anh T10 vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 600.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 12.600.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay là 1.200.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 700.000 đồng thì anh T10 nhận được số tiền vay 8.100.000 đồng. Với khoản vay này, anh T10 đã trả xong cho S.

- Lần 3: Khoảng tháng 11/2023, anh T10 vay số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 750.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 18.750.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.500.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 1.000.000 đồng, anh T10 nhận được số tiền vay là 12.750.000 đồng. Với khoản vay này, anh T10 đã trả xong cho S.

- Lần 4: Vào ngày 09/11/2023, anh T10 lại tiếp tục vay số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 750.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 18.750.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.500.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 1.000.000 đồng, anh T10 nhận được số tiền vay là 12.750.000 đồng. Với khoản vay này, anh T10 đã trả cho S 8.250.000 đồng, còn nợ lại 10.500.000 đồng.

Như vậy, S đã cho anh T10 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 04 lần vay 13.473.974 đồng.

21. Anh Nguyễn Văn T11, sinh năm 1975 ngụ ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 02 lần:

- Lần 1: Vào khoảng tháng 10/2023, vay số tiền 30.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 1.500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 37.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay là 3.000.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 1.500.000 đồng, anh T11 nhận được số tiền vay là 25.500.000 đồng. Với khoản vay này, anh T11 đã trả xong cho S.

- Lần 2: Ngày 13/11/2023, anh T11 tiếp tục vay 30.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 1.500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 37.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 3.000.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 1.500.000 đồng thì anh T11 nhận được số tiền vay là 25.500.000 đồng. Với khoản vay này, anh T11 đã trả cho S 9.000.000 đồng, còn nợ lại 28.500.000 đồng.

Như vậy, S đã cho anh T11 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 02 lần vay 11.790.411 đồng.

22. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980 ngụ ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 02 lần:

- Lần 1: Vào khoảng tháng 09/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.000.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 1.000.000 đồng. Chị D nhận được số tiền vay là 8.000.000 đồng. Với khoản vay này, chị D đã xong cho S.

- Lần 2: Ngày 01/10/2023, chị D tiếp tục vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.000.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 1.000.000 đồng, chị D nhận được số tiền vay là 8.000.000 đồng. Với khoản vay này, chị D đã trả cho S 5.500.000 đồng, còn nợ lại 7.000.000 đồng.

Như vậy, S đã cho chị D vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 02 lần vay 5.402.740 đồng.

23. Chị Đào Thị T12, sinh năm 1985 ngụ ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 02 lần:

- Lần 1: Vào đầu tháng 10/2023, vay 3.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 150.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 3.750.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 300.000 đồng. Chị T12 nhận được số tiền vay là 2.700.000 đồng. Với khoản vay này, chị T12 đã trả xong cho S.

- Lần 2: Đến cuối tháng 10/2023, chị T12 tiếp tục vay số tiền 6.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 7.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng, trừ tiền phí 600.000 đồng, chị T12 nhận được số tiền vay là 4.800.000 đồng. Với khoản vay này, chị D đã trả được 4.800.000 đồng còn nợ lại 2.700.000 đồng.

Như vậy, S đã cho chị T12 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 02 lần vay 2.216.301 đồng.

24. Chị Nguyễn Thị Thanh H5, sinh năm 1970 ngụ khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 04 lần:

- Lần 1: Vào đầu tháng 09/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng và trừ tiền phí cho vay 500.000 đồng. Chị H5 nhận được số tiền vay là 4.000.000 đồng. Với khoản vay này, chị H5 đã trả cho S 3.750.000 đồng còn nợ lại 2.500.000 đồng.

- Lần 2: Cuối tháng 09/2023, chị H5 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 500.000 đồng và tiền còn nợ vay lần thứ 1 là 2.500.000 đồng, chị H5 nhận được số tiền vay là 1.500.000 đồng. Với khoản vay này, chị H5 đã trả cho S 3.750.000 đồng, còn nợ lại 2.500.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng tháng 10/2023, chị H5 vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 500.000 đồng và trừ tiền nợ 2.500.000 đồng vay lần thứ 2, thì chị H5 nhận

được số tiền vay là 1.500.000 đồng. Với khoản vay này, chị H5 đã trả cho S 3.750.000 đồng, còn nợ lại 2.500.000 đồng.

- Lần 4: Do không trả hết nợ nên ngày 30/10/2023, chị H5 tiếp tục vay của Sáng số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng, trừ tiền phí 500.000 đồng và tiền nợ vay lần thứ 3 là 2.500.000 đồng, S đưa cho chị H5 số tiền vay còn lại 1.500.000 đồng. Với khoản vay này, chị H5 đã trả cho S 2.750.000 đồng, còn nợ lại 3.500.000 đồng.

Như vậy, S đã cho chị H5 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 04 lần vay 4.646.575 đồng.

25. Anh Trần Q, sinh năm 1974 ngụ khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 13/11/2023, vay số tiền 3.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 150.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 3.750.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày 300.000 đồng và trừ tiền phí 250.000 đồng, anh Q nhận được số tiền vay là 2.450.000 đồng. Với khoản vay này, anh Q đã trả cho S 1.350.000 đồng, còn nợ lại 2.400.000 đồng. Như vậy, S đã cho anh Q vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 505.205 đồng.

26. Anh Huỳnh Minh T13, sinh năm 1976 ngụ ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 02 lần:

- Lần 1: Khoảng tháng 10/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng và trừ tiền phí 350.000 đồng thì anh T13 nhận được số tiền vay là 4.150.000 đồng. Với khoản vay này, anh T13 đã trả cho S 3.750.000 đồng, còn nợ lại 2.500.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 06/11/2023, anh T13 tiếp tục vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng, trừ tiền phí 350.000 đồng và tiền anh T13 còn nợ 2.500.000 đồng thì T13 nhận được số tiền vay là 1.650.000 đồng. Với khoản vay này, T13 đã trả cho Sáng 2.000.000 đồng, còn nợ lại 4.250.000 đồng.

Như vậy, S đã cho anh T13 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 02 lần vay 1.786.986 đồng.

27. Đinh Ngọc L2, sinh năm 1990 ngụ ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 13/11/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng và trừ tiền phí 300.000 đồng, L2 nhận được số tiền vay là 4.200.000 đồng. Với khoản vay này, L2 đã trả cho S 1.750.000 đồng, còn nợ lại 4.500.000 đồng. Như vậy, S đã cho L2 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính với số tiền 630.822 đồng.

28. Anh Lê Minh P, sinh năm 1985 ngụ ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 08/11/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng và trừ tiền phí 400.000 đồng, anh P nhận được số tiền vay là 4.100.000 đồng. Với khoản vay này, anh P đã trả cho S 4.500.000 đồng, còn nợ lại 1.750.000 đồng. Như vậy, S đã cho anh P vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 1.250.685 đồng.

29. Chị Trần Thị M, sinh năm 1961 ngụ V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 05 lần:

- Lần 1: Vào đầu tháng 9/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.000.000 đồng và trừ tiền phí 700.000 đồng thì chị M nhận được số tiền vay là 8.300.000 đồng. Với khoản vay này, chị M đã trả cho S 7.500.000 đồng, còn nợ lại 5.000.000 đồng.

- Lần 2: Đến giữa tháng 09/2023, chị M tiếp tục vay thêm 10.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.000.000 đồng, trừ tiền phí 700.000 đồng và trừ 5.000.000 đồng chị M còn nợ lần 1 thì chị M nhận được số tiền vay là 3.300.000 đồng. Với khoản vay này, chị M đã trả cho S 7.500.000 đồng, còn nợ lại 5.000.000 đồng.

- Lần 3: Đầu tháng 10/2023, chị M tiếp tục vay 15.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 750.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền là 18.750.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.500.000 đồng, trừ tiền phí 1.050.000 đồng và tiền còn nợ lại 5.000.000 đồng của lần vay thứ 2 thì chị M nhận được số tiền vay là 7.450.000 đồng. Với khoản vay này, chị M đã trả cho S 11.250.000 đồng, còn nợ lại số tiền 7.500.000 đồng.

- Lần 4: Đến giữa tháng 10/2023, chị M vay số tiền số tiền 15.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 750.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 18.750.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.500.000 đồng, trừ tiền phí 1.050.000 đồng và trừ tiền nợ vay lần thứ 3 là 7.500.000 đồng thì chị M nhận được số tiền vay 4.950.000 đồng. Với khoản vay này, chị M đã trả cho S 11.250.000 đồng, còn nợ lại số tiền 7.500.000 đồng.

- Lần 5: Đến ngày 16/11/2023, chị M tiếp tục vay thêm 15.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 750.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 18.750.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.500.000 đồng, trừ tiền phí 1.050.000 đồng và trừ số tiền nợ 7.500.000 đồng của lần vay thứ 4 thì Chị M nhận được số tiền vay là 4.950.000 đồng. Với khoản vay này, chị M đã trả cho S 3.000.000 đồng, còn nợ lại 15.750.000 đồng.

Như vậy, S đã cho chị M vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 05 lần vay 12.206.163 đồng.

30. Nguyễn Đức L3, sinh năm 1987 ngụ ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 02 lần:

- Lần 1: Vào khoảng tháng 10/2023, vay số tiền 3.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 150.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 3.750.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 300.000 đồng, trừ tiền phí cho

vay 150.000 đồng thì L3 nhận được số tiền vay là 2.550.000 đồng. Với khoản vay này, L3 đã trả xong cho S.

- Lần 2: Ngày 14/11/2023, L3 tiếp tục vay 4.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 200.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay với số tiền 400.000 đồng, trừ tiền phí 200.000 đồng. L3 nhận được số tiền vay là 3.400.000 đồng. Với khoản vay này, L3 đã trả được số tiền 1.800.000 đồng, còn nợ lại 3.200.000 đồng.

Như vậy, S đã cho anh L3 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 02 lần vay 1.399.178 đồng.

31. Chị Hoàng Thị Thu N1, sinh năm 1977 ngụ ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay của Chu Quang S 05 lần:

- Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 9/2023, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 600.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.200.000 đồng và trừ tiền phí 600.000 đồng thì, chị N1 nhận được số tiền vay là 8.200.000 đồng. Với khoản vay này, chị N1 đã trả cho S 8.400.000 đồng, còn nợ lại 4.100.000 đồng.

- Lần 2: Giữa tháng 09/2023, chị N1 tiếp tục vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 600.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.200.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 600.000 đồng và trừ 4.100.000 đồng chị N1 còn nợ lần vay thứ 1, thì chị N1 nhận được số tiền vay là 4.100.000 đồng. Với khoản vay này, chị N1 đã trả cho S 8.400.000 đồng, còn nợ lại số tiền 4.100.000 đồng.

- Lần 3: Cuối tháng 09/2023, chị N1 tiếp tục vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 600.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.200.000 đồng, trừ tiền phí 600.000 đồng và tiền chị N1 còn nợ 4.100.000 đồng lần vay thứ 2, thì chị N1 nhận được số tiền vay là 4.100.000 đồng. Với khoản vay này, chị N1 đã trả cho S 8.400.000 đồng, còn nợ lại 4.100.000 đồng.

- Lần 4: Đầu tháng 10/2023, chị N1 tiếp tục vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 600.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.200.000 đồng, trừ tiền phí 600.000 đồng và tiền chị N1 còn nợ 4.100.000 đồng lần vay thứ 3, thì chị N1 nhận được số tiền vay là 4.100.000 đồng. Với khoản vay này, chị N1 đã trả cho S 8.400.000 đồng, còn nợ lại 4.100.000 đồng.

- Lần 5: Ngày 16/11/2023, chị N1 tiếp tục vay của Sáng 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 600.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.200.000 đồng, trừ tiền phí 600.000 đồng và tiền chị N1 còn nợ lại 4.100.000 đồng lần vay thứ 4, thì chị N1 nhận được số tiền vay là 4.100.000 đồng. Với khoản vay này, chị N1 đã trả cho S 5.400.000 đồng, còn nợ lại 11.960.000 đồng.

Như vậy, S đã cho chị N1 vay với lãi suất 380%/năm, thu lợi bất chính 05 lần vay 10.691.455 đồng.

32. Anh Lê Đức T14, sinh năm 1975 ngụ ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 02 lần:

- Lần 1: Vào ngày 29/9/2023, vay số tiền 20.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 1.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 2.000.000 đồng và trừ tiền phí 1.000.000 đồng, anh T14 nhận được số tiền vay là 17.000.000 đồng. Với khoản vay này, anh T14 đã trả cho S 20.000.000 đồng, còn nợ lại 5.000.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng tháng 10/2023, anh T14 tiếp tục vay số tiền 30.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 1.500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 37.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 3.000.000 đồng, trừ tiền phí 1.500.000 đồng và tiền nợ vay lần thứ 1 là 5.000.000 đồng, anh T14 nhận được số tiền vay là 20.500.000 đồng. Với khoản vay này, anh T14 đã trả cho S 16.500.000 đồng, còn nợ lại 21.000.000 đồng.

Như vậy, S đã cho anh T14 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 02 lần vay 9.400.000 đồng.

33. Chị Nguyễn Thị T15, sinh năm 1976 ngụ khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 04 lần:

- Lần 1: Vào cuối tháng 9/2023, vay số tiền 6.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 7.500.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng và trừ tiền phí 300.000 đồng, chị Thu n được số tiền vay là 5.100.000 đồng. Với khoản vay này, chị T15 đã trả cho S 5.700.000 đồng, còn nợ lạ 1.800.000 đồng.

- Lần 2: Đầu tháng 10/2023, chị T15 vay số tiền 8.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 800.000 đồng, trừ tiền phí 600.000 đồng và trừ tiền nợ lần vay thứ 1 là 1.800.000 đồng, chị Thu n được số tiền vay là 4.800.000 đồng. Với khoản vay này, chị T15 đã trả cho S 6.800.000 đồng, còn nợ lại 3.200.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng giữa tháng 10/2023, chị T15 vay số tiền 8.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 800.000 đồng, trừ tiền phí 600.000 đồng và tiền nợ lần vay thứ 2 là 3.200.000 đồng, chị Thu n được số tiền vay là 3.400.000 đồng. Với khoản vay này, chị T15 đã trả cho S 6.000.000 đồng, còn nợ lại 4.000.000 đồng.

- Lần 4: Đến cuối tháng 10/2023, chị T15 vay số tiền 8.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 800.000 đồng, trừ tiền phí 600.000 đồng và tiền nợ lần vay thứ 3 là 4.000.000 đồng, chị Thu n được số tiền vay là 2.600.000 đồng. Với khoản vay này, chị T15 đã trả cho S 6.000.000 đồng, còn nợ lại 4.000.000 đồng.

- Lần 5: Ngày 10/11/2023, chị T15 tiếp tục vay số tiền 8.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 800.000 đồng, trừ tiền phí 600.000 đồng và tiền nợ lần vay thứ 4 là 4.000.000 đồng, chị Thu n được số tiền vay là 2.600.000 đồng. Với khoản vay này, chị T15 đã trả cho S 4.800.000 đồng, còn nợ lại 5.200.000 đồng.

Như vậy, S đã cho chị T15 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 8.238.904 đồng.

34. Anh Đỗ Văn P1, sinh năm 1963 ngụ khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 03 lần:

- Lần 1: Vào cuối tháng 9/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng và trừ tiền phí 500.000 đồng, anh P1 nhận được số tiền vay là 4.000.000 đồng. Với khoản vay này, anh P1 đã trả xong cho S.

- Lần 2: Khoảng đầu tháng 10/2023, anh P1 tiếp tục vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng và trừ tiền phí 500.000 đồng, anh P1 nhận được số tiền vay là 4.000.000 đồng. Với khoản vay này, anh P1 đã trả cho S 3.750.000 đồng, còn nợ lại 2.500.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 28/10/2023, anh P1 tiếp tục vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng, trừ tiền phí 500.000 đồng và tiền nợ vay lần 2 là 2.500.000 đồng, anh P1 nhận được số tiền vay là 1.500.000 đồng. Với khoản vay này, anh P1 đã trả cho Sáng 6.250.000 đồng.

Như vậy, S đã cho anh P1 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 03 lần vay 4.571.918 đồng.

35. Chị Phạm Tú O, sinh năm 1977 ngụ khu phố P, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 25/9/2023, vay số tiền 15.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 750.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 18.750.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.500.000 đồng và trừ tiền phí 1.500.000 đồng, chị O nhận được số tiền vay là 12.000.000 đồng. Với khoản vay này, chị O đã trả cho S 8.250.000 đồng, còn nợ lại 10.500.000 đồng. Như vậy, S đã cho chị O vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính với số tiền 3.059.589 đồng.

36. Anh Huỳnh Đức C1, sinh năm 1982 ngụ khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 09/11/2023, vay số tiền 7.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 350.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 8.750.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 700.000 đồng và trừ tiền phí 700.000 đồng, anh C1 nhận được số tiền vay là 5.600.000 đồng. Với khoản vay này, anh C1 đã trả cho S 5.250.000 đồng, còn nợ lại 3.500.000 đồng. Như vậy, S đã cho anh C1 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 1.692.466 đồng.

37. Anh Đinh Đức T16, sinh năm 1982 ngụ khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 09/11/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 16.250.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng và trừ tiền phí 250.000 đồng, anh T16 nhận được số tiền vay là 4.250.000 đồng. Với khoản vay này, anh T16 đã trả cho S 5.000.000 đồng,

còn nợ lại 1.250.000 đồng. Như vậy, S đã cho anh T16 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 1.195.205 đồng.

38. Anh Ngô Trường M1, sinh năm 1985, ngụ ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 02 lần:

- Lần 1: Vào khoảng tháng 08/2023, vay số tiền 3.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 150.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 3.750.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 300.000 đồng và trừ tiền phí 300.000 đồng, anh M1 nhận được số tiền vay là 2.400.000 đồng. Với khoản vay này, anh M1 đã trả xong cho S.

- Lần 2: Ngày 26/9/2023, anh M1 tiếp tục vay số tiền 4.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 240.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 5.040.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 480.000 đồng và trừ tiền phí 120.000 đồng, anh M1 nhận được số tiền vay là 3.400.000 đồng. Với khoản vay này, anh M1 đã trả cho S 2.400.000 đồng, còn nợ lại 2.400.000 đồng.

Như vậy, S đã cho anh M1 vay với lãi suất từ 365%/năm - 380%/năm, thu lợi bất chính 02 lần vay 1.649.556 đồng.

39. Chị Đoàn Thị Diệu H6, sinh năm 1965 ngụ Trung cư Độc Lập A, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh vay tiền của Chu Quang S 04 lần:

- Lần 1: Khoảng tháng 09/2023, vay số tiền 3.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 150.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 3.750.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 300.000 đồng và trừ tiền phí 300.000 đồng. chị H6 nhận được số tiền vay là 2.400.000 đồng. Với khoản vay này, chị H6 đã trả cho S 3.000.000 đồng, còn nợ lại 750.000 đồng.

- Lần 2: Do không có tiền trả tiền lãi cho S, chị H6 tiếp tục vay số tiền 3.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 150.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 3.750.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 300.000 đồng, trừ tiền phí 300.000 đồng và tiền nợ vay lần 1 là 750.000 đồng thì chị H6 nhận được số tiền vay là 1.700.000 đồng. Với khoản vay này, chị H6 đã trả cho S 2.700.000 đồng, còn nợ số lại 1.050.000 đồng.

- Lần 3: Chị H6 tiếp tục vay của Sáng số tiền 4.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 4.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 400.000 đồng, trừ tiền phí 300.000 đồng và tiền nợ vay lần thứ 2 là 1.050.000 đồng thì chị H6 nhận được số tiền vay là 2.250.000 đồng. Với khoản vay này, chị H6 đã trả cho S 3.600.000 đồng, còn nợ lại 1.400.000 đồng.

- Lần 4: Chị H6 tiếp tục vay số tiền 5.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 6.250.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 500.000 đồng và trừ tiền phí 300.000 đồng và tiền nợ vay lần thứ 3 là 1.400.000 đồng, chị H6 nhận được số tiền vay 2.800.000 đồng. Với khoản vay này, chị H6 đã trả cho S 500.000 đồng, còn nợ lại 5.750.000 đồng.

Như vậy, S đã cho chi H6 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 04 lần vay 3.052.603 đồng.

40. Anh Ngô Trung H7, sinh năm 1975 ngụ Khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào khoảng tháng 07/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 600.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 12.600.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.200.000 đồng, trừ tiền phí 500.000 đồng. Anh H7 nhận số tiền vay là 8.300.000 đồng. Với khoản vay này, anh H7 đã trả xong cho S. Như vậy, S đã cho anh H7 vay với lãi suất 380%/năm, thu lợi bất chính với số tiền 2.984.932 đồng.

41. Chị Phạm Thị Tình T17, sinh năm 1977 ngụ ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 17/10/2023, vay số tiền 10.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 500.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 12.500.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 1.000.000 đồng, trừ tiền phí 900.000 đồng. Chị T17 nhận số tiền vay là 8.100.000 đồng. Với khoản vay này, chị T17 đã trả cho S 11.500.000 đồng còn nợ lại 1.000.000 đồng. Như vậy, S đã cho chị T17 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 3.073.973 đồng.

42. Chị Nguyễn Thị Ngọc T18, sinh năm 1985 ngụ Khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 12/11/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 6.300.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng và trừ tiền phí 300.000 đồng, chị T18 nhận được số tiền vay là 4.100.000 đồng. Với khoản vay này, chị T18 đã trả cho S 4.200.000 đồng, còn nợ lại 2.100.000 đồng. Như vậy, S đã cho chị T18 vay với lãi suất 380%/năm, thu lợi bất chính 1.128.311 đồng.

43. Chị Đinh Thị Thu T19, sinh năm 1984 ngụ ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 01 lần:

Vào ngày 08/11/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 300.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 6.300.000 đồng. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng, trừ tiền phí 300.000 đồng, chị T19 nhận được số tiền vay là 4.100.000 đồng. Với khoản vay này, chị T19 đã trả cho S 4.200.000 đồng, còn nợ lại 2.100.000 đồng. Như vậy, S đã cho chị T19 vay với lãi suất 380%/năm, thu lợi bất chính với số tiền 1.128.311 đồng.

44. Anh Nguyên K2, sinh năm 1986 ngụ ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 02 lần:

- Lần 1: Vào khoảng tháng 10/2023, vay số tiền 5.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 300.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 6.300.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng, trừ tiền phí 370.000 đồng, K2 nhận được số tiền vay là 4.030.000 đồng. Với khoản vay này, K2 đã xong cho S.

- Lần 2: Ngày 16/11/2023, K2 tiếp tục vay số tiền 3.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng trong thời hạn 21 ngày với tổng số tiền 6.300.000 đồng, lãi suất 380%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 600.000 đồng, trừ tiền phí cho vay 370.000 đồng, K2 nhận được số tiền vay là 4.030.000 đồng. Với khoản vay này, K2 đã trả cho S 3.600.000 đồng, còn nợ lại 2.700.000 đồng.

Như vậy, S đã cho K2 vay với lãi suất 380%/năm, thu lợi bất chính 02 lần vay 2.692.446 đồng.

45. Anh Trần Hoàng T20, sinh năm 1985 ngụ khu phố A, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vay tiền của Chu Quang S 02 lần:

- Lần 1: Vào ngày 21/10/2023, vay số tiền 20.000.000 đồng mỗi ngày phải trả 1.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày với tổng số tiền 27.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 2.000.000 đồng và trừ tiền phí cho vay 1.200.000 đồng, thì anh T7 nhận được tiền vay là 16.800.000 đồng. Với khoản vay này, anh T7 đã trả cho S 15.000.000 đồng, còn nợ lại 12.000.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 04/11/2023, anh T7 tiếp tục vay 20.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả tiền và thời gian trả nợ giống như anh T7 vay lần thứ 1 với tổng số tiền 27.000.000 đồng, lãi suất 365%/năm. Sáng thu tiền trước 02 ngày vay 2.000.000 đồng, trừ tiền phí 1.200.000 đồng và tiền nợ lần vay thứ 1 là 12.000.000 đồng thì anh T7 nhận được số tiền vay là 4.800.000 đồng. Với khoản vay này, anh T7 đã trả cho S 17.000.000 đồng, còn nợ lại 8.000.000 đồng.

Như vậy, S đã cho anh T7 vay với lãi suất 365%/năm, thu lợi bất chính 02 lần vay 8.449.315 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng gôn, số máy MKWE2LL/A, số điện thoại 0906.178.196, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy. 01 (một) xe mô tô hiệu mô tô nhãn hiệu Wave@, màu đỏ biển số 49V5-0554, có yếm chắn gió hai bên là tài sản của Chu Quang S dùng vào việc phạm tội được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh để phục vụ công tác xét xử.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số máy MGAK2LL/A, số điện thoại 0867.479.722, đã qua sử dụng thu giữ của Chu Quang S. Tài sản này không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho S là phù hợp

- Đối với các giấy tờ tùy thân của người vay tiền, Chu Quang S giao cho Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2001, ngụ Thôn V, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội giữ hộ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị can Chu Quang S chưa nộp lại số tiền thu lợi bất chính 160.710.616 đồng (một trăm sáu mươi triệu, bảy trăm mười nghìn sáu trăm mười sáu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-LK ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS-LK ngày 06/3/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 201 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Quang S phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Chu Quang S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng gôn, số máy MKWE2LL/A, số điện thoại 0906.178.196, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy. 01 (một) xe mô tô hiệu mô tô nhãn hiệu Wave@, màu đỏ biển số 49V5-0554, có yếm chắn gió hai bên là tài sản của Chu Quang S dùng vào việc phạm tội. Tất cả vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang tạm giữ.

- Đối với các giấy tờ tùy thân của người vay tiền, Chu Quang S giao cho Nguyễn Hoàng V, sinh năm 2001, ngụ Thôn V, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội giữ hộ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc Chu Quang S nộp lại 160.710.616 đồng (một trăm sáu mươi triệu, bảy trăm mười nghìn sáu trăm mười sáu đồng) là số tiền thu lợi bất chính.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất ân hận, xin lỗi những người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã xác định được: trong khoảng thời gian từ tháng 09/2023 đến ngày 19/11/2023, bị cáo S đã sử dụng tổng số tiền 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng) để cho 45 người vay với lãi suất từ 365%/năm đến 584%/năm, đã vượt quá 05 lần trở lên mức lãi xuất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 (20%/năm). Theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 29/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì *"Cho vay lãi nặng"* là trường hợp bên cho vay cho bên vay vay tiền với mức lãi suất gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự". Bị cáo S đã lợi dụng hoàn cảnh khó khăn, thiếu vốn làm ăn của người khác để cho vay lãi nặng với lãi suất từ 365%/năm đến 584%/năm vượt quá 17 lần so

với lãi suất quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015, có tính chất chuyên bóc lột, để thu lợi bất chính cho bản thân.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-LK ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh xác định số tiền bị cáo thu lợi bất chính 160.710.616 đồng để truy cứu trách nhiệm hình sự là không chính xác vì đối với những người bị cáo cho vay từ hai lần trở lên, thì những lần cho vay sau bị cáo đã cấn trừ số tiền còn nợ của lần vay trước, do đó xác định những lần vay trước là trường hợp cho vay lãi nặng đã hết thời hạn vay theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 29/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Như vậy, tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 183.294.560 đồng.

Hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự;

Bị cáo S là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là trong lĩnh vực hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích của công dân. Mặc dù biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, là gây thiệt hại cho người vay, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì động cơ tư lợi mà không phải thông qua lao động chân chính, lợi dụng việc người đi vay tiền đang gặp hoàn cảnh khó khăn cần tiền gấp để giải quyết một số việc trong cuộc sống, những người vay tiền phải chịu mức lãi suất thật cao. Bị cáo đã ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bất chấp hậu quả xảy ra thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[3] Xem xét các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng để nộp quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Buộc bị cáo nộp lại số tiền dùng để cho vay là 750.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định pháp luật bị cáo đã thu là 7.379.726 đồng.

Buộc bị cáo trả lại cho người vay tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng gôn, số máy MKWE2LL/A, số điện thoại 0906.178.196, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave@, màu đỏ biển số 49V5-0554.

Đối với các đối tượng Nguyễn Hoàng V, Trần Văn M2 do chưa xác định được địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra truy tìm, xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Quang S phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Chu Quang S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2023.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền dùng để cho vay là 750.000.000 đồng và tiền lãi bị cáo đã thu theo quy định pháp luật là 7.379.726 đồng.

Buộc bị cáo trả lại cho người vay tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu gồm: bà Trần Thị K 1.335.616 đồng; bà Phan Thị Thùy T2 1.335.616 đồng; ông Hoàng Văn T3 667.808 đồng; bà Võ Thị Thùy L 3.216.243 đồng; bà Nguyễn Thị C 2.821.265 đồng; ông Lâm Quý H1 1.410.959 đồng; bà Đào Thị H2 451.402 đồng; ông Nguyễn Thanh S1 569.863 đồng; ông Nguyễn Ngọc Minh N 667.808 đồng; Nguyễn Thanh T4 1.986.301 đồng; ông Nguyễn Thiên T5 56.425 đồng; ông Đinh Xuân L1 2.047.945 đồng; ông Phan Vũ H3 1.023.249 đồng; ông Nguyễn K1 2.047.945 đồng; Ông Lê Quang H4 2.144.162 đồng; Hoàng Hữu T6 890.411 đồng; Nguyễn Văn T7 5.698.630 đồng; Nguyễn Đức T8 1.282.192 đồng, Nguyễn T11 4.897.260 đồng; Trần Bảo T10 9.547.945 đồng; Nguyễn Văn T11 8.280.822 đồng; Nguyễn Thị D 3.205.479 đồng; Đào Thị T12 1.522.603 đồng; Nguyễn Thị Thanh H5 3.828.767 đồng; Trần Q 240.411 đồng; Huỳnh Minh T13 1.469. 178 đồng; Đinh Ngọc L2 311.644 đồng; Lê Minh P 801.370 đồng; Trần Thị M 11.664.384 đồng; Nguyễn Đức L3 988.356 đồng, Hoàng Thị Thu N1 7.390.411 đồng; Lê Đức T14 10.495.108 đồng; Nguyễn Thị T15 7.532.877 đồng; Đỗ Văn P1 3.339.041 đồng; Phạm Tú O 1.469.178 đồng; Huỳnh Đức C1 934.932 đồng; Đinh Đức T16 890.411 đồng; Ngô Trường M1 1.164.351 đồng; Đoàn Thị Diệu H6 2.315.068 đồng; Ngô Trung H7 2.369.863 đồng; Phạm Thị Tình T17 2.047.945 đồng; Nguyễn Thị Ngọc T18 789.954 đồng; Đinh Thị Thu T19 789.954 đồng; Nguyên Khôi 1.862.035 đồng; Trần Hoàng T20 7.479.452 đồng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng gôn, số máy MKWE2LL/A, số điện thoại 0906.178.196, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave@, màu đỏ biển số 49V5-0554.

(Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/3/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HĐXX SƠ THẨM **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Nam Đặng Thị Nga **Phạm Thị Vân Khánh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp Long Khánh;
- VKSND Tp Long Khánh;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATp Long Khánh;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CQ CSĐT Công an Tp Long Khánh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Vân Khánh